

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH LỢI KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH LỢI

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 0703 Fax: (84-24) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH LỢI

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Điện thoại: Fax:

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi**
- Địa chỉ : Quốc lộ 1A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
- Vốn điều lệ hiện tại : 24.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 2.400.000 cổ phần
- Mệnh giá : 100.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : Thu mua, chế biến hàng nông, thủy sản; Nhập khẩu vật tư, hàng hóa phục vụ cho ngành thủy sản địa phương; Kinh doanh công nghệ thực phẩm và vật tư nông nghiệp; Nhập khẩu thủy sản; Nhập khẩu hóa chất, phụ gia phục vụ sản xuất.

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : **552.100** cổ phần (chiếm tỷ lệ **23%** trên tổng số cổ phần của Công ty)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai trọn lô
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	6
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
1.1.	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	6
1.2.	Rủi ro lạm phát.....	7
1.3.	Rủi ro lãi suất	7
2.	Rủi ro về luật pháp	8
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	8
4.	Rủi ro đặc thù ngành	8
5.	Rủi ro của đợt chào bán.....	8
6.	Rủi ro khác	8
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
	Tổ chức phát hành.....	8
IV.	CÁC KHÁI NIỆM	9
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	11
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4.	Hoạt động kinh doanh	12
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	13
6.	Triển vọng phát triển ngành	13
7.	Chính sách đối với người lao động	14
8.	Chính sách cổ tức	14
9.	Tình hình tài sản.....	14
10.	Tình hình hoạt động tài chính	16
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.....	19
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty:	21
VI.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	21
1.	Những thông tin cơ bản về việc đấu giá.....	21
2.	Mục đích của việc chào bán	22
3.	Địa điểm công bố thông tin	22

4.	Đối tượng tham gia và các quy định liên quan.....	23
6.	Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá	24
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	25
VII.	THAY LỜI KẾT	25

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/9/2017	10
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/9/2017	10
Bảng 3: Danh sách tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Công ty.....	11
Bảng 4: Danh sách Tổ phá sản theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2012.....	11
Bảng 5: Bảng kết quả thực hiện doanh thu, lợi nhuận	12
Bảng 6: Cơ cấu chi phí.....	12
Bảng 7: Bảng kết quả sản xuất kinh doanh	13
Bảng 8: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/6/2012	15
Bảng 9: Tình hình quản lý sử dụng đất tại Công ty	16
Bảng 10: giá trị các quỹ đã trích lập tại thời điểm 30/6/2012	17
Bảng 11: Các khoản phải thu của Công ty năm 2009 – 2011 và thời điểm 30/6/2012	17
Bảng 12: Nợ phải trả của Công ty năm 2009 – 2011 và thời điểm 30/6/2012	17
Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2009 – 2011 và thời điểm 30/6/2012	18

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 11/4/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Nghị Quyết số 36/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/5/2017 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi;

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**1. Rủi ro về kinh tế****1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Năm 2016, GDP của Việt Nam ước đạt tăng 6,21% so với năm 2015. Trong đó, quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%, quý IV tăng 6,68%. Nhìn chung, giữa bối cảnh biến động của chính trị và kinh tế thế giới, với nền tảng kinh tế được cải thiện, thị trường chứng khoán Việt Nam tăng trưởng, thị trường tiêu dùng nói chung tiếp tục sôi động trong năm 2016. Tuy tốc độ tăng trưởng GDP cuối năm 2016 không đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra là 6,7%, Việt

Nam vẫn là một điểm sáng trong khu vực với nền kinh tế được kỳ vọng sẽ tiếp tục đà tăng trưởng trong năm tới. Đây là yếu tố thuận lợi tạo lợi thế tăng trưởng cho ngành nói chung và Công ty nói riêng.

Tăng trưởng GDP quý 1/2017 đạt 5,1%, thấp hơn cùng kỳ năm 2016 chủ yếu do tác động của ngành khai khoáng và xây dựng. Loại trừ yếu tố mùa vụ, tăng trưởng GDP đã giảm quý thứ 2 liên tiếp; Mặc dù được dự báo sẽ có sự cải thiện trong 3 quý cuối năm nhưng khả năng tăng trưởng đạt mục tiêu 6,7% trong năm 2017 được Ủy Ban Giám sát tài chính quốc gia đánh giá là rất khó khăn. Tuy nhiên, nhà đầu tư gián tiếp nước ngoài vẫn tiếp tục tin tưởng và triển vọng kinh tế và thị trường chứng khoán Việt Nam. Việc FED tăng lãi suất trong tháng 3 không tác động nhiều đến dòng vốn nước ngoài do phần lớn các quỹ ngoại đầu tư vào Việt Nam với định hướng đầu tư dài hạn.

Trong khi đó, các doanh nghiệp trong nước vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và vấn đề còn tồn tại như: quá trình tái cơ cấu ngân hàng, xử lý nợ xấu và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước chưa có nhiều tiến triển, sức cầu trong nước yếu và đặc biệt là căng thẳng ở biển Đông, sẽ là những rào cản không nhỏ cho đà tăng trưởng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi nói riêng, đặt Công ty trước tình thế phải đổi mới, vươn lên và có những chính sách kinh doanh linh hoạt để phù hợp với điều kiện kinh tế.

1.2. Rủi ro lạm phát

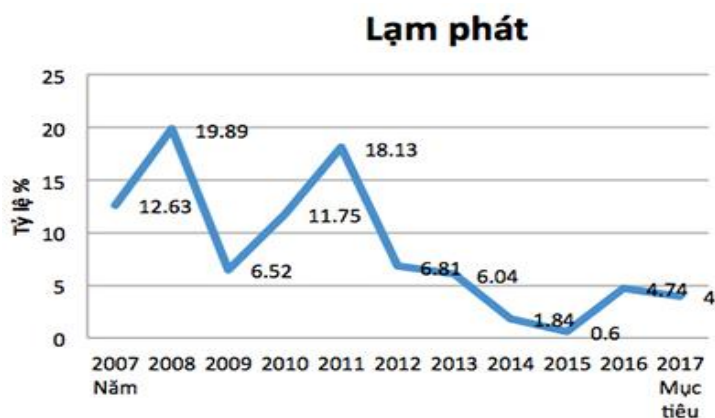
Tổng cục Thống kê công bố cho thấy, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của 2016 tăng 4,74% so với năm 2015, thấp hơn chỉ tiêu kinh tế chính phủ đề ra cho năm nay là 5%, bình quân mỗi tháng năm 2016 tăng 0,4%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I năm nay tăng 4,96% so với bình quân cùng kỳ năm 2016, cao hơn so với mức của cùng kỳ 3 năm gần đây.

Theo Tổng cục thống kê, CPI quý I năm nay tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau: Các địa phương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế và thực hiện lộ trình tăng học phí; Hai tháng đầu năm nay trùng với Tết Nguyên đán nên nhu cầu về lương thực, thực phẩm tăng lên; Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới trong 3 tháng đầu năm 2017 tăng mạnh, làm cho giá xăng dầu bình quân quý I tăng 34,92% so với cùng kỳ, đóng góp 1,45% vào mức tăng CPI chung. Điều này tạo áp lực cho chính phủ trong việc đạt được chỉ tiêu lạm phát 4% trong năm nay, nhất là trong điều kiện có nhiều yếu tố tác động lên việc tăng giá chung của nền kinh tế.

1.3. Rủi ro lãi suất

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi đã ngừng hoạt động kinh doanh, do đó các biến động lãi suất sẽ



không ảnh hưởng lớn đến quá trình hoạt động của công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan. Bên cạnh đó, Công ty còn phải tuân thủ theo các văn bản pháp lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành.

3. Rủi ro cạnh tranh

Nền kinh tế thị trường cùng với xu thế hội nhập đặt ra cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi rất nhiều cơ hội cũng như thách thức.

Những biến động của nền kinh tế ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành nghề hoạt động của Công ty đòi hỏi Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm thực tế mới có thể đứng vững và phát triển trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Đây là một trong những rủi ro và thách thức lớn nhất đối với Công ty hiện tại và trong tương lai.

4. Rủi ro đặc thù ngành

Do Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chế biến nông, thủy sản nên có rủi ro đặc thù về nguồn nguyên liệu sản xuất như rủi ro về môi trường nuôi trồng, rủi ro về điều kiện tự nhiên – thời tiết, rủi ro trong cạnh tranh thu mua nguyên liệu, ... Ngoài ra, Công ty còn chịu ảnh hưởng của các yếu tố rủi ro về thị trường tiêu thụ, xuất khẩu.

5. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành, hơn nữa việc chào bán cổ phiếu thành công hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: nhu cầu cổ phiếu ngành kinh doanh thủy sản, cung - cầu cổ phiếu toàn thị trường cũng như tâm lý, sự kỳ vọng của nhà đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi tại thời điểm chào bán. Do vậy việc chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi vẫn có thể xảy ra rủi ro không bán hết, trong trường hợp này, SCIC sẽ phối hợp với doanh nghiệp để phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn hoặc những rủi ro bất khả kháng khác... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc

chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
Công ty	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi
Tổ chức bán đấu giá	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
XNK Vĩnh Lợi	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi
CBTT	Công bố thông tin
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
WTO	World Trade Organisation – Tổ chức thương mại Thế giới
HĐQT	Hội đồng quản trị
CP	Cổ phần
CTCP	Công ty Cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính
TSLĐ	Tài sản lưu động
HTK	Hàng tồn kho
TTS	Tổng tài sản
TP	Thành Phố
UBND	Ủy ban nhân dân

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi tiền thân là Công ty Cung ứng Hàng xuất khẩu Vĩnh Lợi, được thành lập từ đầu năm 1984. Sau khi tỉnh Bạc Liêu được tái lập vào năm 1997 thì tỉnh này cũng đổi tên Công ty thành Công ty Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi.

Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 24 tỷ đồng.

1.2. Giới thiệu Công ty

- Tên tổ chức phát hành : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH LỢI**
- Trụ sở chính : Quốc lộ 1A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

- Giấy CN ĐKKD : Số 1900123221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2005 và thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 8 năm 2010.
- Vốn điều lệ : 24.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1900123221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2005 và thay đổi lần thứ 3 ngày 24 tháng 8 năm 2010, gồm các ngành nghề kinh doanh sau:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Mã ngành: 1020)
- Thu mua, chế biến hàng nông, thủy sản: Trực tiếp xuất khẩu hàng nông, thủy sản. Nhập khẩu vật tư, hàng hóa phục vụ cho ngành thủy sản địa phương. Kinh doanh công nghệ phẩm và phân bón. Nhập khẩu thủy sản. Nhập khẩu hóa chất, phụ gia phục vụ sản xuất.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 30/9/2017

Stt	Danh mục	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	SCIC	552.100	5.521.000.000	23,0
2	CTCP Hùng Vương	1.000.000	10.000.000.000	41,7
3	Cổ đông khác	847.900	8.479.000.000	35,3
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	2.400.000	24.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi)

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 30/9/2017

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	SCIC	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	552.100	23,0
2	CTCP Hùng Vương	Lô 44 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	1.000.000	41,7
Tổng cộng			1.552.100	64,7

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi)

1.5. Những tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi

Bảng 3: Danh sách tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Công ty

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	SCIC	Tầng 23 - Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	552.100	23,0
2	CTCP Hùng Vương	Lô 44 Khu Công nghiệp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang	1.000.000	41,7
Tổng cộng			1.552.100	64,7

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Hiện nay Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

➤ **Trụ sở chính: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

➤ **Các đơn vị trực thuộc: không có**

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 cho đến nay nên hiện Công ty chỉ duy trì Tổ phá sản để làm nhiệm vụ cung cấp hồ sơ phá sản theo yêu cầu của Tòa án tỉnh Bạc Liêu. Thành phần Tổ phá sản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12/11/2012 như sau:

Bảng 4: Danh sách Tổ phá sản theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2012

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Ngọc Tua	Tổ trưởng	Đã mất ngày 01/10/2014
2	Huỳnh Ngọc Lợi	Tổ phó	Quyền Giám đốc
3	Nguyễn Văn Thắng	Tổ phó	Nguyên Phó Giám đốc
4	Nhan Như Hội	Tổ phó	Trưởng phòng Tổ chức hành chính
5	Nguyễn Văn Nơi	Thành viên	Phụ trách kế toán
6	Cồ Như Quý	Thành viên	Thành viên Ban kiểm soát
7	Trương Nguyệt Trinh	Thành viên	Phó phòng Tổ chức hành chính
8	Lê Thanh Hồng	Thành viên	
9	Thạch Thông	Thành viên	

Do Công ty không có kinh phí nên thực chất Tổ Phá sản đã ngưng hoạt động từ sau khi bị Ngân hàng Vietinbank cưỡng chế (ngày 29/10/2012) và chủ yếu chỉ lưu giữ một số ít tài liệu phát sinh sau ngày bị cưỡng chế. Hiện tại, Tổ Phá sản chỉ còn 05 thành viên, nhưng không có Tổ trưởng để điều hành hoạt động của tổ.

4. Hoạt động kinh doanh

4.1. Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

Trước khi ngừng hoạt động kinh doanh, Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chế biến, xuất khẩu tôm đông lạnh, chủ yếu xuất cho thị trường Mỹ.

4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 cho đến nay.

4.3. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 nên không có BCTC từ năm 2012 đến nay.

Bảng 5: Bảng kết quả thực hiện doanh thu, lợi nhuận

Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010	2011	6T 2012
Doanh thu	Triệu đồng	115.461	23.800	13.703	692
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	- 28.100	- 14.527	- 4.042	- 216

Nguồn: BCTC các năm 2009 – 6 tháng đầu năm 2012)

4.4. Cơ cấu chi phí

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 nên không có BCTC từ năm 2012 đến nay.

Bảng 6: Cơ cấu chi phí

Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010	2011	6T 2012
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	117.215	24.919	13.173	692
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	5.339	1.121	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	16.752	10.488	3.672	160
Chi phí tài chính	Triệu đồng	6.679	2.369	827	0

Nguồn: BCTC các năm 2009 – 6 tháng đầu năm 2012)

4.5. Nguồn cung cấp hàng hóa

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 đến nay.

4.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng, Hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu

Công ty hiện chưa đăng ký nhãn hiệu thương mại riêng.

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất

5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 nên không có BCTC từ năm 2012 đến nay.

Bảng 7: Bảng kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	2009	2010	2011	6T 2012
Doanh thu	Tr đ	115.461	23.800	13.703	692
Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	- 28.100	- 14.527	- 4.042	- 216
Lợi nhuận sau thuế	Tr đ	- 28.100	- 14.527	- 4.042	- 216
Lỗ lũy kế	Tr đ	- 43.706	- 58.233	- 62.276	- 62.492
Cổ tức	Tr đ	0%	0%	0%	0%

Nguồn: BCTC các năm 2009 – 6 tháng đầu năm 2012)

5.2. Phân tích những thuận lợi và khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của công ty

Công ty không còn vốn để hoạt động kinh doanh. Toàn bộ tài sản đều đã thế chấp và bị ngân hàng đấu giá phát mãi.

Công ty chưa hoàn tất thủ tục phá sản do chưa tìm được nhân sự phù hợp và cũng không có người đồng ý thay thế bà Huỳnh Ngọc Tủa làm người đại diện pháp luật (sau khi Bà Tủa qua đời năm 2014) và hoàn thiện hồ sơ, tài liệu đính kèm đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản Công ty.

6. Triển vọng phát triển ngành

Năm 2016, mặc dù, không tạo đột biến nhưng ngành thủy sản vẫn là ngành hàng xuất khẩu mũi nhọn của nông nghiệp khi có đóng góp lớn nhất trong kim ngạch xuất khẩu chung của toàn ngành. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của cả năm đạt trên 7 tỷ USD tăng 6.5% so với cùng kỳ năm 2015, điều này đã cho thấy sự nỗ lực lớn của toàn ngành. Trong đó, tôm và cá tra vẫn là hai mặt hàng chính của thủy sản, đây là hai mặt hàng chủ lực của Việt Nam. Đặc biệt, trong đó mặt hàng tôm đang có dư địa để phát triển lớn và tôm Việt Nam có lợi thế cạnh tranh trên thế giới, cụ thể:

- Kim ngạch xuất khẩu cá tra cả năm 2016 đạt khoảng 1.7 tỷ USD, tăng 6.6% so năm 2015;
- Kim ngạch tôm năm 2016 đạt trên 3.1 tỷ USD, tăng 6.7% so năm 2015.

Đến nay, thủy sản của Việt Nam đã xuất khẩu tới 161 thị trường trên thế giới. Nhờ ký các hiệp định thương mại, thủy sản Việt Nam có lợi thế về thuế quan nhưng sẽ là đối tượng để các thị trường áp dụng các rào cản phi thuế quan nhằm bảo hộ ngành sản xuất trong nước.

Trong năm qua, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt từ Trung ương đến địa phương đã kịp thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo sản xuất và ban hành các chính sách hỗ trợ cho người dân trong hoạt động sản xuất thủy sản.

Riêng đối với nuôi trồng thủy sản đã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh, tập trung phát triển các đối tượng nuôi chủ lực như tôm nước lợ, cá tra, nhuyễn thể với các biện pháp thâm canh cao và duy trì phát triển tốt. Các công đoạn sản xuất giống, tổ chức sản xuất, chế biến phát triển hai sản phẩm chủ lực là tôm nước lợ và cá tra đã được ứng dụng công nghệ cao, tiếp cận với trình độ của thế giới.

Sản xuất trên biển tuy còn nhiều khó khăn, nhưng khai thác xa bờ vẫn tiếp tục được đẩy mạnh và có sự chuyển biến tốt. Trong đó đáng chú ý là chuỗi giá trị khai thác cá ngừ bước đầu được hình thành. Các chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản được triển khai mạnh và đã phát huy hiệu quả.

7. Chính sách đối với người lao động

7.1. Cơ cấu lao động trong công ty tính đến 30/9/2017

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 cho đến nay nên hiện Công ty chỉ duy trì Tổ phá sản để làm nhiệm vụ cung cấp hồ sơ phá sản theo yêu cầu của Tòa án tỉnh Bạc Liêu.

7.2. Chính sách đào tạo, tuyển dụng:

Không có

7.3. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty thực hiện chế độ xếp bậc lương cho người lao động theo thang bảng lương của Nhà nước và được cơ quan Lao động tiền lương, BHXH nơi công ty đăng ký chấp thuận.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, công ty có chính sách thưởng dựa trên nguyên tắc gắn bó với kết quả và hiệu quả lao động đạt được. Công ty tổ chức bình bầu hàng năm để đánh giá kết quả lao động của nhân viên. Việc xét thưởng sẽ thực hiện vào cuối năm căn cứ vào quá trình đạt được thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc.

7.4. Các hoạt động đoàn thể xã hội

Hàng năm, công ty sử dụng quỹ phúc lợi tổ chức thăm hỏi, động viên cán bộ công nhân viên khi đau, ốm.

8. Chính sách cổ tức

Công ty đã ngừng hoạt động nên không chia cổ tức. Công ty chưa có kế hoạch chia cổ tức giai đoạn tới.

9. Tình hình tài sản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng

năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Tài sản cố định

Bảng 8: Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 30/6/2012

Khoản mục	ĐVT	Tài sản cố định hữu hình	Tài sản cố định vô hình	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Tổng cộng
Nguyên giá	Tr đ	36.610	0	0	36.610
Giá trị hao mòn lũy kế	Tr đ	(22.989)	0	0	(22.989)
Giá trị còn lại	Tr đ	13.621	0	0	13.621

(Nguồn: BCTC quý 2 năm 2012 của CTCP Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi)

Vietinbank thu giữ Nhà máy chế biến thủy sản là tài sản đảm bảo (bao gồm công trình xây dựng nhà xưởng, máy móc, dây chuyền chế biến tôm xuất khẩu, phương tiện vận tải,...) đối với khoản vay quá hạn 46,9 tỷ đồng. Ngày 23/4/2012, Trung tâm bán đấu giá tài sản của tỉnh Bạc Liêu thông báo giá khởi điểm lần 1 của tài sản trên là 22.804.183.000 đồng nhưng không có người mua. Thông báo bán đấu giá tài sản lần 2 vào ngày 01/6/2012 với giá khởi điểm là 20.523.797.100 đồng nhưng không có người mua. Thông báo bán đấu giá tài sản lần 3 vào ngày 06/7/2012 với giá khởi điểm là 18.471.417.390 đồng. Ngày 28/9/2012, việc bán đấu giá lần 4 đã thành công với giá là 18 tỷ đồng.

Toàn bộ hồ sơ, chứng từ khi Vietinbank thực hiện cưỡng chế bán trụ sở Công ty đã bị Ngân hàng Vietinbank Bạc Liêu niêm phong bảo quản tại 03 phòng trọ mượn của CTCP Thủy sản Xây dựng Quang Phú (Công ty Quang Phú) – đơn vị mua đấu giá trụ sở Công ty. Hiện nay, số tài liệu này đã bị mất một phần và có thể đã hư hỏng nhiều. Qua làm việc với đại diện Vietinbank Bạc Liêu, ngân hàng sẽ trả lại tài liệu do hiện nay Công ty Quang Phú cũng yêu cầu Công ty lấy lại tài liệu, tự lưu trữ và trả lại phòng cho Công ty Quang Phú.

b. Công cụ dụng cụ

Tài sản công cụ, dụng cụ của Công ty: Một số để tại 02 phòng trọ thuê của tư nhân và hiện tại cũng đã hư hỏng nhiều. Chi phí thuê phòng trọ phát sinh 36 triệu đồng (thời gian từ tháng 10/2012 đến nay) và không có người thanh toán. Số còn lại do Vietcombank Bạc Liêu giữ như tài sản đảm bảo nợ vay và đã bán thanh lý được khoảng 900 triệu đồng.

c. Tình hình quản lý đất đai

Công ty có 04 lô đất thuê trả tiền hàng năm, thời hạn thuê đến 2025 (giấy tờ đất Vietinbank đang giữ). Trụ sở và nhà xưởng trên 04 lô đất nói trên đã bị Vietinbank Bạc Liêu cưỡng chế bán đấu giá cho Công ty Quang Phú và khấu trừ nợ vay 18 tỷ đồng. Hiện tại, UBND tỉnh Bạc Liêu chưa thu hồi đất mặc dù Công ty Quang Phú đang xin thuê các lô đất này.

Chi tiết 04 lô đất thuê như sau:

Bảng 9: Tình hình quản lý sử dụng đất tại Công ty

Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn thuê đất
Ấp Cái Tràm B, thị trấn Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	8.578,66	Đất cơ sở SXKD	Đến 09/6/2025
Ấp Cái Tràm B, thị trấn Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	1.349,45	Đất cơ sở SXKD	Đến 09/6/2025
Ấp Cái Tràm B, thị trấn Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	188,62	Đất cơ sở SXKD	Đến 09/6/2025
Ấp Cái Tràm B, thị trấn Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	47,38	Đất làm cầu cảng để vận chuyển hàng hóa	Đến 09/6/2025
Tổng cộng	10.164,11		

10. Tình hình hoạt động tài chính**a. Mức thu nhập bình quân**

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 cho đến nay nên hiện Công ty chỉ duy trì Tổ phá sản để làm nhiệm vụ cung cấp hồ sơ phá sản theo yêu cầu của Tòa án tỉnh Bạc Liêu. Vì vậy, người lao động cũng chỉ hỗ trợ Công ty, không có thu nhập.

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Đến ngày 30/9/2017, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi có khoản công nợ với SCIC tổng giá trị là 9.417.981.763 đồng, chi tiết như sau:

- Nợ SCIC cổ tức 2007: 320.913.646 đồng
 - Nợ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp: 9.097.068.117 đồng
- Trong đó:
- o Nợ cổ phần hóa: 8.057.181.694 đồng
 - o Nợ cổ tức 2006: 1.039.886.423 đồng

Các khoản nợ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp chịu phạt lãi chậm nộp, tính đến 30/9/2017 là đồng.

c. Các khoản phải nộp theo luật định**d. Trích lập các quỹ**

Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh từ ngày 06/11/2011 cho đến nay nên không thực hiện trích lập các quỹ. Tình hình trích lập quỹ 3 năm gần nhất theo BCTC:

Bảng 10: giá trị các quỹ đã trích lập tại thời điểm 30/6/2012

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	30/6/2012
Quỹ khen thưởng phúc lợi	(435.309.445)
Quỹ Đầu tư phát triển	711.971.809
Quỹ Dự phòng Tài chính	141.508.052

(Nguồn: BCTC quý 2/2012)

e. Tình hình công nợ đến thời điểm 30/6/2012**➤ Các khoản phải thu****Bảng 11: Các khoản phải thu của Công ty năm 2009 – 2011 và thời điểm 30/6/2012**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	30/6/2012
Phải thu khách hàng	38.051.098.607	32.683.320.114	34.752.703.076	34.855.098.873
Trả trước người bán	0	0	15.000.000	15.000.000
Các khoản phải thu khác	35.300.000	46.489.715	47.182.734	47.182.734
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(16.398.548.352)	(42.032.492.354)	(24.032.492.354)	(24.032.492.354)
Tổng	21.687.850.255	8.697.317.475	10.782.393.456	10.884.789.253

(Nguồn: BCTC các năm 2009 – 2011 và quý 2/2012)

➤ Các khoản phải trả**Bảng 12: Nợ phải trả của Công ty năm 2009 – 2011 và thời điểm 30/6/2012**

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	30/6/2012
Nợ ngắn hạn	76.767.804.326	56.114.721.298	58.700.191.943	58.644.912.700
Vay và nợ ngắn hạn	50.512.793.601	43.644.860.208	43.642.860.208	43.642.860.208
Phải trả người bán	4.199.578.405	407.784.848	1.023.684.753	1.023.684.753
Người mua trả tiền trước	765.460.659	300.000		
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23.147.499	142.250.392	30.324.707	37.705.464

CHỈ TIÊU	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	30/6/2012
Phải trả người lao động	510.414.624			
Chi phí phải trả				
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20.772.885.983	11.952.525.295	14.438.631.720	14.375.971.720
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(16.472.445)	(32.999.445)	(435.309.445)	(435.309.445)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn				
Nợ dài hạn	1.036.500.000	200.000.000	0	0
Tổng	77.804.304.326	56.314.721.298	58.700.191.943	58.644.912.700

(Nguồn: BCTC các năm 2009 – 2011 và quý 2/2012)

f. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2009 – 2011 và thời điểm 30/6/2012**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	30/6/2012
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/ Nợ NH)	Lần	0,44	0,21	0,24	0,23
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/ Nợ NH)	Lần	0,32	0,23	0,23	0,22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ: Nợ/Tổng TS	%	154	216	213	214
Hệ số tự tài trợ: VCSH/ Tổng TS	%	- 54	- 116	- 113	- 114
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	7,12	4,59	15,06	n/a
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ DTT	%	n/a	n/a	n/a	n/a
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	n/a	n/a	n/a	n/a
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	n/a	n/a	n/a	n/a

(Nguồn: BCTC các năm 2009 – 2011 và quý 2/2012)

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát**11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****a. Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: Trần Quốc Khánh (đã mất)
Giới tính: Nam

b. Thành viên HĐQT

Họ và tên: Huỳnh Ngọc Tua (đã mất)
Giới tính: Nữ
Chức vụ: Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật

(Bà Tua đã mất ngày 01/10/2014 nên hiện nay Công ty không có người đại diện theo pháp luật)

c. Thành viên HĐQT

Họ và tên: Lưu Bách Thảo
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 25/11/1964
Số CMND: 350354828
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: An Giang
Địa chỉ thường trú: SE 09 Nguyễn An Ninh, P. Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường

Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị. Tuy nhiên, hiện nay Công ty không còn liên lạc được với Ông Lưu Bách Thảo.

11.2. Ban kiểm soát**a. Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên: Võ Minh Phương
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 22/5/1958
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Long An
Địa chỉ thường trú: 158/2/2 Bà Hạt, P.9, Q.10, T.P Hồ Chí Minh.
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Hùng Vương.

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b. Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Cổ Như Quý

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Thị xã Bạc Liêu

Trình độ văn hóa: 12/12

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 4.300 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 4.300 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

11.3. Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

a. Giám đốc công ty: Quyền giám đốc: Ông Huỳnh Ngọc Lợi

Họ và tên: Huỳnh Ngọc Lợi

Giới tính: Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Trình độ văn hóa: 12/12

Chức vụ công tác hiện nay: quyền Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b. Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Văn Nơi

Họ và tên: Nguyễn Văn Nơi
 Giới tính: Nam
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: ấp Láng Giài, thị trấn Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng Kế toán tổng hợp, phụ trách kế toán
 Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
 Số cổ phần nắm giữ: 2.600 cổ phần
 Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phần
 + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty:

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**1. Những thông tin cơ bản về việc đấu giá**

- Tên công ty : Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi
- Địa chỉ : Quốc lộ 1A, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
- Vốn điều lệ hiện tại : 24.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 2.400.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Tổng số cổ phần chào bán: 552.100 cổ phần (chiếm 23,0% vốn điều lệ).
- Tổng giá trị chào bán: 5.552.100.000 đồng (tính theo mệnh giá)
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần.
- Bước giá : 100 đồng.
- Bước khối lượng : 552.100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu là: 552.100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa là: 552.100

cổ phần.

- Số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa là: 552.100 cổ phần.
- Hình thức chào bán: Bán đấu giá công khai trọn lô
- Nộp tiền cọc: từ **8h00 ngày 01/11/2017 đến 16h00 ngày 24/11/2017**
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản : 147000000316 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
 - Nội dung : Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua 552.100 cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi.

Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

- Nộp phiếu tham dự đấu giá:

Đối với nhà đầu tư nộp *Phiếu tham dự đấu giá tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá*

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu được niêm phong:

Chậm nhất 16h00 ngày 28/11/2017

Tại: **Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh phía Nam**

Địa chỉ: Số 16, Trương Định, P.6, Q.3, TP.HCM

- Tổ chức đấu giá: **Lúc 9h00 ngày 29/11/2017**

Tại trụ sở chính của SCIC – Chi nhánh phía Nam

- Nộp tiền mua cổ phần: **từ ngày 30/11/2017 đến 16h00 ngày 13/12/2017**
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản : 147000000316 Tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hà Nội
 - Nội dung : Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Thanh toán tiền mua 552.100 cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

3. Địa điểm công bố thông tin

3.1. Các nhà đầu tư nhận được thông tin đầy đủ như nhau về cuộc đấu giá.

3.2. Tổ chức bán đấu giá phối hợp với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi công bố thông tin về việc bán đấu giá

trên các phương tiện sau đây:

- Công bố trên 03 (ba) số liên tiếp của Báo Đầu tư Chứng khoán (Phát hành toàn quốc) và Báo Bạc Liêu (Báo địa phương) từ ngày **01/11/2017**.
- Công bố thông tin trên các website:
+ Website của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC):
www.scic.vn

3.3. Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

 **Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước**

- Tại website: www.scic.vn

4. Đối tượng tham gia và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam và nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam (sau đây gọi chung là nhà đầu tư) có đủ điều kiện sau đây được tham gia đấu giá:

- **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có Giấy chứng minh nhân dân (CMND) hoặc Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- **Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- Cán bộ thuộc Tổ chức chào bán cổ phần có liên quan đến bán đấu giá cổ phần và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, cá nhân thực hiện tư vấn, xác định giá hoặc bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi không được tham gia đấu giá mua cổ phần Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

5. Nộp đơn đăng ký tham gia

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- **Đối với cá nhân trong nước:**
 - + Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- **Đối với tổ chức trong nước:**
 - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - + Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**
 - + Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
 - + Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - + Giấy uỷ quyền (nếu có);
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

- Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:
 - + Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
 - + Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

- + Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.
- Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Lợi.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

..., ngày tháng năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN